

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

**Triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản
quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Thực hiện Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo Tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) về việc ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL; xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Văn bản số /TTr-STP ngày .../4/2026; ý kiến thống nhất (bằng phiếu biểu quyết) của thành viên UBND tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo Tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL.

- Việc ban hành Kế hoạch là cơ sở để UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức có liên quan triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch phải bám sát Kế hoạch triển khai tổng rà soát văn bản QPPL ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-BCĐ; tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về rà soát, tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL tại Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15.

- Phát huy vai trò chủ động, tích cực và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức có liên quan chỉ đạo trực tiếp và chịu trách nhiệm về kết quả tổng rà soát văn bản QPPL thuộc phạm vi của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức trên địa bàn tỉnh trong quá trình thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL.

- Bảo đảm việc chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc tổ chức thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát văn bản QPPL được kịp thời, hiệu quả, chất lượng.

- Huy động sự tham gia hiệu quả, thực chất của các chuyên gia, nhà khoa

học, luật gia, luật sư giỏi, đối tượng chịu tác động, tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp, đại diện hiệp hội ngành, nghề vào quá trình tổng rà soát, đề xuất hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của tỉnh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ thực hiện tổng rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- Trong quá trình rà soát, xác định được các nội dung phát sinh từ thực tiễn nhưng văn bản pháp luật của Trung ương, của tỉnh chưa có hướng dẫn, chưa điều chỉnh, từ đó đề xuất ban hành văn bản QPPL để có cơ sở thực hiện, quản lý.

- Kết quả rà soát hệ thống văn bản QPPL phải chỉ rõ từng văn bản, từng điều khoản, từng nội dung cần xử lý, kèm theo phương án xử lý rõ ràng (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới), xác định cơ quan chủ trì, thời hạn hoàn thành.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NỘI DUNG TỔNG RÀ SOÁT HỆ THỐNG VĂN BẢN QPPL

1. Đối tượng, phạm vi

Toàn bộ các văn bản QPPL do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ở địa phương (HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh; HĐND, UBND cấp xã) ban hành đang còn hiệu lực và các văn bản QPPL đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến thời điểm rà soát.

2. Nội dung

- Hệ thống văn bản QPPL được rà soát, đánh giá theo các tiêu chí về sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; yêu cầu cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện hành nghề, đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; phát hiện quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật; phát hiện lĩnh vực, nội dung, quan hệ xã hội chưa có quy định pháp luật điều chỉnh.

- Quá trình thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật phải bám sát mục tiêu, định hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật; chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi của các quy định pháp luật phục vụ hoạt động của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn; khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng nhanh, bền vững.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt Kế hoạch tổng rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh

Trách nhiệm thực hiện: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Kế hoạch được UBND tỉnh ban hành.

Sản phẩm: Chương trình truyền hình; Tin, bài đăng trên Trang/Cổng Thông tin điện tử; Văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện.

2. Phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn, trao đổi, cho ý kiến xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ tổng rà soát văn bản QPPL

Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch phối hợp của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp).

Sản phẩm: Hội nghị tập huấn, hướng dẫn, trao đổi, cho ý kiến.

3. Tổ chức triển khai, hướng dẫn nhiệm vụ tổng rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh cho các Sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan, UBND cấp xã

3.1. Tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện

Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan (Trực tiếp tại điểm cầu tỉnh, trực tuyến với UBND cấp xã).

Thời gian thực hiện: Sau khi Trung ương tổ chức quán triệt, tập huấn; dự kiến chậm nhất trước ngày 30/4/2026.

Sản phẩm: Hội nghị tập huấn, văn bản hướng dẫn, trao đổi.

3.2. Xây dựng, chia sẻ danh mục văn bản của HĐND, UBND tỉnh ban hành đang được áp dụng cho các Sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan

Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp.

Thời gian thực hiện: Trước ngày 30/4/2026.

Sản phẩm: Danh mục văn bản của HĐND, UBND tỉnh.

4. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ thực hiện rà soát văn bản QPPL; tiếp tục chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu văn bản QPPL của tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

4.1. Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ thực hiện rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh

Trách nhiệm thực hiện: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Ngay sau khi được Trung ương cung cấp tài khoản.

Sản phẩm: Kết quả rà soát văn bản QPPL có sử dụng công cụ hỗ trợ AI.

4.2. Ứng dụng, vận hành hệ thống thông tin, báo cáo trực tuyến hỗ trợ, phục vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL

Trách nhiệm thực hiện: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Ngay sau khi hệ thống được Trung ương vận hành.

Sản phẩm: Nhiệm vụ tổng rà soát văn bản được hỗ trợ thực hiện qua hệ thống phần mềm.

4.3. Tiếp tục chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu văn bản của tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã.

Thời gian thực hiện: Trước ngày 30/4/2026, hoàn thành việc cập nhật dữ liệu đối với các văn bản từ năm 1991 đến thời điểm hiện tại; sau thời điểm này, thực hiện rà soát, cập nhật thường xuyên, liên tục.

Sản phẩm: Thông tin, dữ liệu văn bản QPPL của tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật tiếp tục được chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật thường xuyên.

5. Tổ chức thực hiện rà soát; lấy ý kiến của chuyên gia, nhà khoa học, luật gia, luật sư giỏi, đối tượng chịu tác động, tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp, đại diện hiệp hội ngành, nghề vào quá trình tổng rà soát, đề xuất hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của tỉnh

Cơ quan thực hiện: Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã chủ trì rà soát văn bản QPPL của tỉnh, xã do cơ quan, đơn vị, địa phương mình tham mưu/ban hành và tổ chức lấy ý kiến đối với kết quả rà soát (nếu cần).

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 20/5/2026.

Sản phẩm: Danh mục, kết quả tổng rà soát văn bản QPPL trên lĩnh vực, địa bàn quản lý tổng hợp theo hướng dẫn của Trung ương.

6. Xây dựng Báo cáo tình hình triển khai, kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh

6.1. Xây dựng báo cáo tình hình triển khai, kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh

Cơ quan thực hiện: Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã gửi kết quả rà soát về Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu báo cáo của UBND tỉnh theo hướng dẫn của Trung ương.

Thời gian hoàn thành: Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã gửi kết quả về Sở Tư pháp **trước ngày 30/5/2026.**

6.2. Tổ chức Tọa đàm, Hội nghị, Hội thảo lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học đối với kết quả rà soát theo các lĩnh vực

Trên cơ sở kết quả rà soát do các cơ quan, đơn vị gửi về, tổ chức Tọa đàm, Hội nghị, Hội thảo theo ngành, lĩnh vực để lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học.

Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì liên hệ, tổ chức thực hiện.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 15/6/2026.

Sản phẩm: Các cuộc Tọa đàm, Hội nghị, Hội thảo lấy ý kiến.

6.3. Xây dựng báo cáo kết quả tổng rà soát văn bản QPPL của tỉnh

Sau khi lấy ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học, thực hiện xây dựng báo cáo kết quả tổng rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Trung ương.

Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 20/6/2026.

Sản phẩm: Dự thảo báo cáo kết quả tổng rà soát.

6.4. Tổ chức các Hội nghị, Tọa đàm lấy ý kiến đối với dự thảo báo cáo kết quả tổng rà soát và các danh mục gửi kèm.

Hội nghị lần 1: Cho ý kiến đối với kết quả tổng rà soát và các đề xuất xử lý hệ thống văn bản QPPL của các cơ quan ở địa phương.

Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 23/6/2026.

Sản phẩm: Hội nghị lấy ý kiến.

Hội nghị lần 2: Tổ chức tham vấn ý kiến rộng rãi của các chuyên gia, nhà khoa học, đối tượng chịu sự tác động, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan về kết quả tổng rà soát và đề xuất các giải pháp hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL nói chung, của tỉnh nói riêng.

Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 26/6/2026.

Sản phẩm: Hội nghị lấy ý kiến.

6.5. Tổ chức đặt hàng các hiệp hội, ngành nghề, doanh nghiệp cho ý kiến chuyên sâu đối với kết quả tổng rà soát và đề xuất các giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật

Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 26/6/2026.

Sản phẩm: Văn bản đặt hàng, đề nghị đóng góp ý kiến.

6.6. Hoàn thiện dự thảo báo cáo kết quả tổng rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh

Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện:

- Sở Tư pháp tổng hợp, trình UBND tỉnh dự thảo báo cáo kết quả rà soát sơ bộ trước ngày 15/6/2026; báo cáo chính thức trước ngày 01/11/2026.

- UBND tỉnh:

+ Báo cáo tình hình, sơ bộ kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL gửi Bộ Tư pháp (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo): Trước ngày 10/7/2026.

+ Báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL gửi Bộ Tư pháp (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo): Trước ngày 10/11/2026.

Sản phẩm: Kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh (bao gồm Báo cáo và các Danh mục văn bản theo hướng dẫn của Trung ương).

7. Trong quá trình rà soát, xác định các nội dung phát sinh từ thực tiễn nhưng văn bản pháp luật của Trung ương, của tỉnh chưa có hướng dẫn, chưa điều chỉnh, từ đó đề xuất ban hành văn bản QPPL để có cơ sở thực hiện, quản lý

Cơ quan thực hiện: Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã chủ trì thực hiện rà soát, gửi kết quả theo mẫu về Sở Tư pháp tổng hợp chung, báo cáo UBND tỉnh kèm kiến nghị, đề xuất.

- Đối với các nội dung không thuộc thẩm quyền: Tham mưu kiến nghị cơ quan Trung ương xem xét, hướng dẫn, bổ sung, hoàn thiện quy định.

- Đối với các nội dung thuộc thẩm quyền: Chủ động nghiên cứu, tham mưu HĐND, UBND tỉnh xây dựng, ban hành văn bản QPPL để điều chỉnh.

Thời gian hoàn thành:

- Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã: hoàn thành rà soát, gửi kết quả trước ngày 20/5/2026.

- Sở Tư pháp: tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 10/6/2026.

Sản phẩm: Danh mục kiến nghị, đề xuất xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí bổ sung trong kinh phí hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức được giao thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện.

- Chủ trì tổng hợp kết quả rà soát của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã; tham mưu UBND tỉnh báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh xử lý các kiến nghị, đề xuất; xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của tỉnh.

- Tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; kịp thời hướng dẫn hoặc tham mưu UBND tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện cho công tác tổng rà soát văn bản QPPL tại Kế hoạch này.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan tham mưu triển khai ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

- Phối hợp xây dựng, duy trì, vận hành và khai thác các nền tảng, hệ thống thông tin phục vụ công tác rà soát, cập nhật, khai thác dữ liệu pháp luật.

4. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh

- Xây dựng Kế hoạch, văn bản triển khai tổng rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, hoàn thành trước ngày 25/4/2026 (báo cáo UBND tỉnh qua Sở Tư pháp).

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý, chủ trì tổ chức rà soát toàn bộ văn bản QPPL thuộc lĩnh vực phụ trách; bảo đảm chất lượng, tiến độ theo Kế hoạch.

- Chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của kết quả rà soát; xác định rõ nội dung cần xử lý, phương án xử lý và đề xuất cụ thể (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới).

- Kịp thời phát hiện các nội dung phát sinh từ thực tiễn chưa được quy định hoặc quy định chưa phù hợp; đề xuất kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoặc chủ động tham mưu ban hành văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh.

- Gửi kết quả rà soát về Sở Tư pháp đúng thời hạn; phối hợp chặt chẽ trong quá trình tổng hợp, xây dựng báo cáo và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL.

5. UBND cấp xã

- Xây dựng Kế hoạch, văn bản triển khai tổng rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành, hoàn thành trước ngày 25/4/2026 (báo cáo UBND tỉnh qua Sở Tư pháp).

- Tổ chức rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp mình ban hành và các vấn đề phát sinh từ thực tiễn quản lý tại địa phương.

- Tổng hợp kết quả rà soát, kiến nghị, đề xuất gửi về cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo lĩnh vực và Sở Tư pháp để tổng hợp theo quy định.

- Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu, phục vụ công tác tổng hợp, xây dựng báo cáo và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của tỉnh.

Quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu, báo cáo UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp chủ động tham mưu điều chỉnh tiến độ phù hợp với tình hình thực tế nhưng bảo đảm yêu cầu chung của Trung ương/.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Cơ quan thường trực BCD);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban đảng, UBKT, VP - Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND cấp xã;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, NC₃.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH